

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **213/2018/HC-PT**

Ngày: 29/11/2018

V/v: “*Khiếu kiện quyết định cưỡng
chế thu hồi đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Kim Nhân

Ông Nguyễn Tấn Long

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đinh Văn Chánh – Kiểm sát viên

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 231/2018/TLPT-HC ngày 08 tháng 10 năm 2018 về: “*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2017/HC-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 231A/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M; địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ông C, Bà M có mặt.

*** *Người bị kiện:*** ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;*** địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu T- Chủ tịch UBND thành phố N; Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Anh T- Phó chủ tịch UBND thành phố N, vắng nhưng đã có quyết định cử : 1, Bà Hồ Thị H - Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường thành phố N; 2, Bà Lê Phương A - cán bộ phòng Tài nguyên Môi trường thành phố N; 3, Ông Phạm Hải T - Trưởng phòng giải phóng mặt bằng thuộc ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hoà làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hoà. Bà Hải có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T, bà A có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Duy T1**, sinh năm 1985;

- Anh **Nguyễn Duy T2**, sinh năm 1989;

- Anh **Nguyễn Duy T3**, sinh năm 1991;

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc T4**, sinh năm 1993;

- Chị **Hà Thị Thu P**, sinh năm 1989;

- Cháu **Nguyễn Hà Duy T5**, sinh năm 2012; *Người đại diện hợp pháp của cháu Thiên: Anh Nguyễn Duy T2 và chị Hà Thị Thu P là cha, mẹ của cháu T5.*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai (có cuốn báo phát).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 11 tháng 6 năm 2012, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N ban hành Quyết định số 1436/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C (sau đây gọi là Ông C) và bà Đào Thị M (sau đây gọi là Bà M) để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N - đoạn qua xã V.

Ngày 14 tháng 12 năm 2011, UBND thành phố N ban hành Quyết định 4255/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Ngày 24 tháng 11 năm 2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 8325/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2016 và quá trình tố tụng, Ông C và Bà M yêu cầu hủy Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N và trình bày:

Căn cứ Văn bản số 130/HĐBT ngày 20/5/2014 của Hội đồng BTHT và TĐC dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc trả lời đơn tập thể các hộ dân thì thửa đất số 691, tờ bản đồ số 4, xã V, thành phố N của hộ gia đình ông, bà không nằm trong phạm vi dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc nên Quyết định thu hồi đất đối với thửa đất nói trên và Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N là không đúng pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, Ông C và Bà M đã giao nộp các bản sao: Quyết

định số 1436/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố N; Công văn số 130/HĐBT ngày 20/5/2014 của Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và Tái định cư dự án hệ thống thoát lũ từ cầu P đến đầu sông Tắc;

Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N; Thông báo số 190/TB-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã V; Biên bản tổng đạt ngày 01/8/2014; Thông báo số 966/TB- UBND ngày 18/11/2016; Giấy chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu gia đình.

* Tại Văn bản số 4864/UBND-TNMT ngày 27/7/2017 gửi Tòa án và quá trình tố tụng, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ vào Quyết định 1825/QĐ-UBND ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất; Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa; Bản đồ Trích đo địa chính số 08/2010/TĐ-BĐ Công trình Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc - N thì thửa đất số 691, tờ bản đồ địa chính số 4, xã V, thành phố N (tương ứng với thửa đất số 186 - mảnh số 3, bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 08/2010/TĐ-BĐ, tỉ lệ 1/1000 do Xí nghiệp đo đạc bản đồ - chi nhánh Công ty Địa chính Khánh Hòa thiết lập ngày 25/01/2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 29/3/2010) là thửa đất thuộc phạm vi phải thu hồi để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N. UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 về việc thu hồi đất và Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M. Ông C và Bà M đã nhiều lần được Thông báo đến nhận tiền bồi thường và thực hiện việc bàn giao mặt bằng nhưng Ông C và Bà M không chấp hành. UBND xã V cùng các đoàn thể cũng đã nhiều lần vận động gia đình Ông C, Bà M giao mặt bằng nhưng hộ gia đình ông, bà vẫn không đồng ý.

Ngày 24/11/2015, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 8325/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (quyết định này đã được Tổ vận động của UBND xã V công bố và gửi cho hộ Ông C, Bà M vào ngày 08/12/2015, Ông C đã nhận và ký vào Biên bản tổng đạt).

Việc thu hồi đất và ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo đúng trình tự pháp luật quy định.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M là đúng pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2017/HC-ST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Điều 193 Luật Tố tụng

Hành chính;

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2017, ông Nguyễn Văn C, bà Đào Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của kiểm sát viên, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[1] Về thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện:

- Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.

Nên người khởi kiện nộp đơn yêu cầu và toà án thụ lý vụ án Hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

- Ngày 22/11/2016 Ông C, Bà M khởi kiện tại toà án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 116 luật tố tụng hành chính và toà án cấp sơ thẩm thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của chủ tịch UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ Ông C, Bà M để thực hiện dự án hệ thống thoát lũ từ cầu P đến đầu sông Tắc, thành phố N là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 69 và khoản 3 Điều 71 Luật đất đai 2013 và đúng trình tự ban hành quyết định cưỡng chế

[2.2] Về nội dung: việc thu hồi đất để thực hiện dự án thoát lũ từ cầu P đến đầu sông Tắc thành phố N là phù hợp với Điều 99 nghị định số 43 /2014/NĐ –CP, Điều 63 Luật Đất đai 2013. Diện tích 167,3m² đất tại thôn T, xã V, thành phố N, thuộc toàn bộ thửa đất số 691, tờ bản đồ địa chính số 4 xã V tương ứng toàn bộ

thửa đất số 186 – mảnh số 3, bản đồ trích đo đặc địa chính khu đất số 08/2010/TĐBĐ, tỷ lệ 1/1000 do xí nghiệp đo đạc bản đồ-chỉ nhánh công ty địa chính Khánh Hoà thiết lập ngày 25/01/2010 và được sở Tài nguyên môi trường tỉnh Khánh Hoà xác nhận ngày 29/3/2010 do hộ ông Nguyễn Văn C và Đào Thị M sử dụng nằm trong vị trí ranh giới dự án hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N. Để thực hiện dự án, UBND thành phố N ban hành quyết định thu hồi đất số 1436/QĐ-UBND ngày 11/6/2012; Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 4255/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 và giao cho hộ Ông C, Bà M vào ngày 1/8/2014 (Ông C đã ký vào biên bản tổng đạt). Ông C Bà M đã nhận các quyết định này nhưng ông bà không khiếu nại và không khởi kiện các Quyết định này. Do hộ Ông C, Bà M không bàn giao mặt bằng, để thực hiện việc thu hồi đất của họ Ông C Bà M, Ủy ban nhân dân thành phố N và UBND Xã V đã có thông báo và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nhiều lần vận động, thuyết phục hộ Ông C Bà M giao trả mặt bằng nhưng ông bà không tự nguyện chấp hành. Ngày 24/11/2015, chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 8325/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M.

Việc Ông C, Bà M căn cứ vào Văn bản số 130/HĐBT ngày 20/5/2014 của HĐBT và TĐC dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P đến đầu sông Tắc để cho rằng đất của hộ gia đình ông bà bị thu hồi không nằm trong dự án là không có cơ sở vì nội dung văn bản này chỉ trả lời đơn về quy mô công trình, nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với dự án không có nội dung nào làm căn cứ pháp lý xác định thửa đất hộ gia đình ông bà bị thu hồi nằm ngoài dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc.

Từ những phân tích, nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông C, Bà M là đúng và tại phiên tòa phúc thẩm phía người khởi kiện yêu cầu UBND thành phố N giải thích về Quyết định 1825 và Quyết định 1728; phía UBND thành phố N cho rằng Quyết định 1825 là Quyết định phê duyệt tổng thể dự án, còn Quyết định 1728 là quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Ngoài ra, người kháng cáo cũng không có tài liệu chứng cứ gì mới nên kháng cáo của ông bà không được chấp nhận.

Kháng cáo không được chấp nhận nên Ông C, Bà M phải chịu án phí HCPT theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 69, Điều 71 Luật đất đai 2013, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 8325/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M để thực hiện dự án Hệ thống thoát lũ từ cầu P về đến đầu sông Tắc, thành phố N.

Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn C và bà Đào Thị M cùng chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000368 ngày 19/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường